

Bản án số: **98/2018/HS-ST**
Ngày: **06-8-2018**.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C - TP H

-Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Tướng Ngọc Tuấn**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Nguyễn Ngọc Quý**

Ông **Nguyễn Hữu Trọng**

-Thư ký phiên tòa : Ông **Tô Mạnh Hà** – Thư ký TAND huyện C

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa : Bà **Triệu Thị Hồng** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 8 năm 2018 tại Trụ sở TAND huyện C, thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 89/2018/TLST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2018/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo :

Đặng Đình H, sinh năm 1999; Đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn L, xã L, huyện C, TP H; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; con ông Đặng Đình H và bà Trịnh Thị X; vợ, con: chưa; tiền án: Ngày 05/5/2017 bị TAND huyện C, TP H xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 20/4/2018 đến ngày 29/4/2018 thay đổi biện pháp ngăn chặn. Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

*Người bị hại: Ông Ngô Đình C - sn 1969; trú tại: Thôn P, xã T, huyện C,. Có mặt.

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Lê Đình H - sn 1990; trú tại: Tổ 13 phường Đ, quận H, TP H. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ sáng ngày 14/4/2018, Đặng Đình H đi chơi về nhưng do nhà đã khóa cửa, nên H gọi điện thoại cho bạn là Ngô Đình C bảo đến đón về nhà C

ngủ nhờ. C đồng ý và điều khiển xe máy BKS 33N4 - 0001 đón H về nhà C ngủ lại. Khoảng 06 giờ 30 phút cùng ngày, H tỉnh dậy và do không có tiền nên rủ C đi chơi cùng, nhưng C nói còn sớm không đi. Lúc này, H nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe máy BKS 33N4 - 0001 của C đem đi bán lấy tiền chi tiêu cá nhân nên giả vờ mượn C chìa khóa xe máy đi mua nước và thuốc lá. C đồng ý cho H mượn, chỉ vị trí để chìa khóa chiếc xe máy BKS 33N4 - 0001 để H tự lấy xe đi mua thuốc lá. Sau khi lấy được xe, do xe không có đăng ký và lúc này các cửa hàng mua bán xe máy còn chưa mở cửa, nên H điều khiển xe về nhà mình. Đến 11 giờ cùng ngày, H điều khiển chiếc xe mô tô trên đến cửa hàng sắt vụn “*Trung Hữu*” của Lê Đình H bán chiếc xe máy với giá 700.000 đồng (Bảy trăm nghìn đồng). Số tiền trên, H đã sử dụng để chi tiêu cá nhân hết. Sau khi sự việc xảy ra, anh C và gia đình đã nhiều lần đến tìm gặp H để đòi xe, nhưng H không trả. Ngày 19/4/2018, anh C đã làm đơn tố giác gửi đến Công an xã T. Đến 15 giờ 30 phút ngày 20/4/2018, Đặng Đình H đã đến Cơ quan điều tra Công an huyện C đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội. Cùng ngày, anh Lê Đình H đã tự nguyện đem chiếc xe mô tô BKS 33N4 - 0001 và 01 tờ giấy mua bán xe viết tay giao nộp lại cho Cơ quan điều tra Công an huyện C.

Tang vật thu giữ: 01 xe mô tô BKS 33N4 - 0001, nhãn hiệu TALENT cũ đã qua sử dụng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 44 ngày 23/4/2018, của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Chương Mỹ, kết luận:

“Giá trị còn lại của 01 (một) xe máy nhãn hiệu TALENT, BKS 33N4 - 0001, màu sơn đỏ, số máy 007466, số khung 007466; đăng ký xe mang tên Trần Thị T ở Đ, Quốc Oai, Hà Nội là 1.500.000 đồng (Một triệu, năm trăm nghìn đồng)”.

Tại cáo trạng số 87/CT-VKS ngày 13/7/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện C đã truy tố Đặng Đình H về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo điểm b khoản 1 Điều 174 BLHS 2015.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C sau khi phân tích, giữ nguyên quan điểm và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đặng Đình H phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và áp dụng điểm b khoản 1 Điều 174 BLHS; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Khoản 5 Điều 65 và khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự; Đề nghị xử phạt Đặng Đình H từ 7-9 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; tổng hợp hình phạt 06 tháng tù của bản án số 38/HSST ngày 05/5/2017. Buộc bị cáo H phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án từ 13-15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giam, tạm giữ từ 20/4/2018 đến 29/4/2018.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã nhận lại được tài sản, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không xem xét.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật;

Tại phiên tòa bị cáo Đặng Đình H thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại và người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa bị cáo Đặng Đình H khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như lời khai tại cơ quan điều tra và nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện C đã quy kết. Bị cáo thừa nhận do quen biết với anh Ngô Đình C, bị cáo đã nói dối anh C để mượn xe máy BKS 33N4-0001 đi mua nước và thuốc lá, anh C đồng ý cho H mượn. Sau khi mượn được xe bị cáo đã không đi mua thuốc lá và nước mà bị cáo điều khiển xe về nhà, đến 11 giờ cùng ngày bị cáo đi chiếc xe trên đến cửa hàng sắt vụn “*Trung Hữu*” của anh Lê Đình H bán chiếc xe máy 33N4-0001 với giá 700.000đồng (Bảy trăm nghìn đồng). Số tiền trên bị cáo đó sử dụng để chi tiêu cá nhân hết; trị giá chiếc xe trên là 1.500.000 đồng, tuy giá trị tài sản dưới 2.000.000 đồng nhưng bị cáo H đó bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này là tình tiết định tội và bị cáo đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 174 BLHS như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tới tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến trật tự tại địa phương; bị cáo có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” và đang phải chấp hành hình phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng. Trong thời gian thử thách bị cáo không tu dưỡng bản thân mà lại lao vào con đường phạm tội, thể hiện sự coi thường pháp luật. Do vậy cần phải áp dụng hình phạt tù nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ cải tạo bị

cáo thành công dân có ích cho xã hội và tổng hợp hình phạt với bản án số 38/HSST ngày 05/5/2017 của TAND huyện C xử phạt bị cáo 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm sẽ chuyển thành 06 tháng tù.

[3]. Đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo H không có tình tiết tăng nặng; tình tiết giảm nhẹ là bị cáo đã đến cơ quan công an đầu thú về hành vi của mình; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải; sau khi xảy ra bị cáo đã tác động gia đình hoàn trả lại anh H số tiền 700.000 đồng, đó là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên có thể giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo giúp bị cáo yên tâm cải tạo sớm trở về với gia đình và xã hội.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền, xét thấy bị cáo không có công ăn việc làm ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo giúp bị cáo yên tâm cải tạo.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa người bị hại là ông Ngô Đình C trình bày đã nhận lại được tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường; đối với anh Lê Đình H là người có quyền lợi liên quan, anh H đã mua chiếc xe trên của bị và anh đã giao nộp lại cơ quan công an, tại cơ quan điều tra bị cáo đã hoàn trả lại anh số tiền đã mua xe do vậy anh không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 5 Điều 65; Điều 56 của Bộ luật hình sự .

Tuyên bố bị cáo **Đặng Đình H** phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Xử phạt **Đặng Đình H 06 (sáu) tháng tù.**

Tổng hợp hình phạt 06 tháng tù của bản án số 38/2017/HSST ngày 05/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện C, TP H. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là **12 (mười hai) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 20/4/2018 đến 29/4/2018.

Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Đặng Đình H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ Điều 331 Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về phần liên quan đến mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương.

Nơi nhận

- TA TP Hà Nội
- VKS; CA,- THADS huyện C;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi liên quan
- Lưu hs

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Tưởng Ngọc Tuấn

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà